| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2025/QĐST-KDTM | *Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý, ông Đào Xuân Thịnh.*

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 338 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST- KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần M.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc, Công ty Cổ phần Mars.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Hoàng Văn D – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Công ty Cổ phần Mars.

Địa chỉ: Tầng 4, số 28 đường N, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*2. Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Doãn N, sinh năm 1982

2.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952

3.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về xác nhận nợ và thực hiện nghĩa vụ trả nợ:**

** Ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T xác nhận:* Tính đến ngày 28/4/2025 ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T còn nợ của Công ty Cổ phần M tổng số tiền **939.569.202** đồng *(Bằng chữ: Chín trăm ba mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm linh hai đồng);* trong đó nợ gốc là: 37.766.977 đồng, nợ lãi 811.044.680 đồng; lãi chậm trả 90.757.546 đồng.

** Về nghĩa vụ trả nợ:* Ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T cam kết chậm nhất là ngày **15** tháng **6** năm **2025**, ông bà phải liên đới trả Công ty Cổ phần M toàn bộ khoản nợ trên.

Ngoài ra, ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/4/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M.

**2. Về xử lý tài sản bảo đảm:**

Trường hợp ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ là: Quyền sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 53 tại thôn H, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 739510; số vào sổ cấp GCN CH 01168 do UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/5/2012 cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N)* cùng tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5329/2019, quyển số 19/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2019 giữa ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tại Văn phòng Công chứng Xương Giang.

**3. Về án phí:**

Ông Nguyễn Doãn N và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 40.187.000 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần M số tiền 48.737.500 đồng *(Bốn mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005431 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Yên Dũng *(nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang)*, tỉnh Bắc Giang.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Sơn**